



THE WORLD BANK
IBRD • IDA

BẢN TIN SÁNG 11/01/2023

WB CẮT GIẢM DỰ BÁO TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ TOÀN CẦU 2023 XUỐNG 1.7%

Điểm tin vĩ mô

Thế giới:

- Dow Jones tăng 0.55% lên 33704.1 điểm; Nasdaq Composite tăng 1% lên 10742.63 điểm; S&P 500 tăng 0.69% lên 3919.25 điểm.
- World Bank: dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2023 đã được hạ từ mức 3.0% vào tháng 6 năm ngoái xuống còn 1.7%, đây là mức tăng trưởng thấp thứ ba trong 30 năm qua.
- Trung Quốc: cung tiền M2 trong T12.2022 tăng +11.8% yoy, con số cho thấy quốc gia này đang hỗ trợ sự phục hồi của thị trường, đặc biệt là sau khi bị tê liệt bởi chính sách Zero Covid. Các khoản vay mới bằng nhân dân tệ được công bố trong suốt năm 2022 là một kỷ lục, đạt 21.3 nghìn tỷ.
- Chủ tịch FED phát biểu: khôi phục sự ổn định giá cả trong bối cảnh lạm phát cao có thể cần đến các biện pháp ngắn hạn không phổ biến.
- G7: tìm cách thực hiện 2 mức giá trần đối với các sản phẩm dầu của Nga kể từ ngày 05/02.
- Goldman Sachs: dự báo tăng trưởng kinh tế cho khu vực đồng euro năm 2023 đã được nâng từ mức giảm 0.1% trước đó lên 0.6%.

Trong nước:

- VN-Index giảm -0.08% xuống 1053.35 điểm; HNX-Index tăng 0.45% lên 210.63 điểm; VN30-Index giảm -0.05% xuống 1060.53 điểm.
- Tổ công tác Chính phủ làm việc với 5 thành phố lớn nhất nước về bất động sản để giải quyết những vướng mắc, tháo gỡ khó khăn.
- NHNN: tính đến cuối T11.2022, doanh số cho vay của gói hỗ trợ lãi suất 2% mới chỉ đạt gần 30,000 tỷ đồng, dư nợ gần 23,000 tỷ đồng với số tiền hỗ trợ lãi suất gần 78 tỷ đồng.
- VSD: trong năm 2022 có thêm gần 2.6 triệu tài khoản chứng khoán được mở mới, tăng trưởng 60% svck. Tổng số tài khoản chứng khoán tại ngày 31/12/2022 là xấp xỉ 7 triệu.
- Bộ Công Thương: trong số các ý kiến góp ý gửi về có 92.2% đề xuất lựa chọn phương án rút ngắn từ 6 bậc xuống 5 bậc đối với giá điện sinh hoạt.

Điểm tin doanh nghiệp

- TVN: công bố kết quả kinh doanh với doanh thu hợp nhất là 40,000 tỷ đồng, giảm 2% svck. Từ tháng 4/2022 - nay, giá nguyên liệu sản xuất thép giảm liên tục khiến các nhà máy thép gặp nhiều khó khăn.
- PVP: chính thức giao dịch trên sàn HOSE vào ngày 17/1. Số lượng chứng khoán niêm yết khoảng hơn 94.2 triệu cổ phiếu, mức giá tham chiếu trong ngày đầu giao dịch là 10,350 đồng/cp.
- VBI: thông qua phương án trả cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu tỷ lệ 15%, thời gian phát hành dự kiến trong Quý I/2023.
- C47: VP Invest đã mua 895 ngàn cp tương ứng gần 45% số lượng đăng ký, nâng tỷ lệ sở hữu lên 20.51%.
- FTS: dịch vụ Tài chính SBI đã mua hơn 1.7 triệu cp, tỷ lệ sở hữu tăng từ 23.5% lên 24.39%. Giao dịch được thực hiện trong khoảng thời gian 9/12/2022 – 6/1/2023.
- PLX: tổng doanh thu hợp nhất năm 2022 ước đạt 300 ngàn tỷ đồng, tăng 78% svck. Tổng sản lượng xuất bán hợp nhất đạt 13 triệu m³/tấn, gấp 2.1 lần svck.
- BST: thông báo chốt quyền tạm ứng cổ tức 2022 bằng tiền mặt tỷ lệ 11%. Ngày giao dịch không hưởng quyền là 31/01/2023.
- VGC: mảng cho thuê khu công nghiệp và nhà ở công nhân ghi nhận trưởng tốt. LNTT của riêng mảng này ước đạt 1,622 tỷ đồng, tăng 57% svck.
- VSN: muốn lấy ý kiến cổ đông tham gia biểu quyết về việc phê duyệt điều chỉnh dự án “di dời và đổi mới công nghệ nhà máy giết mổ gia súc và chế biến thực phẩm Vissan” có tổng mức đầu tư 1,587 tỷ đồng.

Điểm nhấn thị trường

- | | |
|---|---------|
| 1. TTCK Thế giới | Trang 2 |
| 2. TTCK Việt Nam | Trang 3 |
| 3. Giao dịch khối ngoại | Trang 4 |
| 4. Thị trường hàng hóa | Trang 5 |

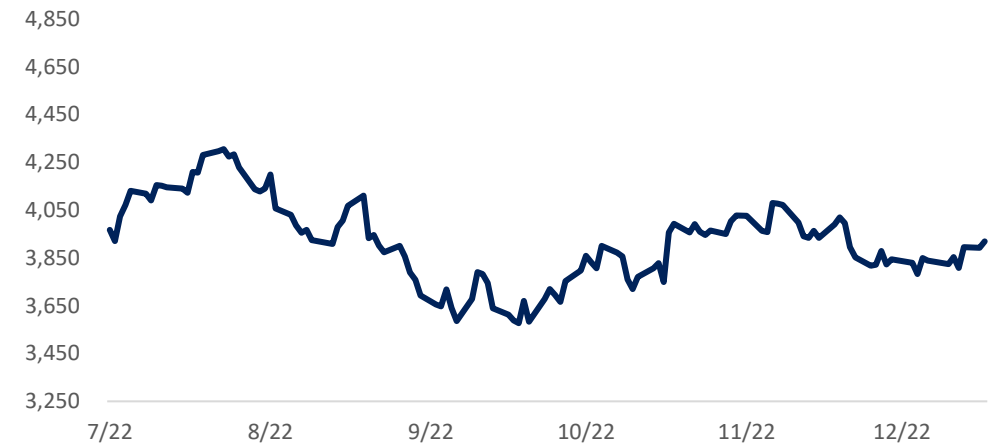
TTCK Thế giới: Phố Wall tăng điểm

	11/1	% Sáng 11/1	10/1	% Ngày	% Tuần	% Tháng
VN INDEX			1,053.35	-0.08%	0.91%	0.27%
HNX INDEX			210.63	0.46%	-0.91%	-2.20%
VN30 INDEX			1,060.53	-0.06%	1.27%	-0.21%
Shanghai Composite			3,169.51	-0.21%	1.70%	-0.87%
Nikkei 225 NKY			26,438.8	1.01%	1.32%	-4.51%
Korea Kospi			2,353.15	0.08%	4.31%	-1.50%
Straits Times STI			3,272.25	0.29%	0.92%	1.12%
Thailand SET			1,691.41	0.02%	0.74%	4.26%
Malaysia FBMKLCI			1,484.45	-0.05%	1.01%	1.26%
Philippines PCOMP			6,756.69	-0.49%	2.59%	4.88%
Indonesia JCI			6,622.50	-0.98%	-3.87%	-1.38%
S&P500 SPX			3,919.25	0.70%	2.49%	-0.37%
S&P500 Futures	3,711.75	0.98%	3,940.75	0.69%	1.78%	-1.34%
Dow Jones Industrial			33,704.1	0.56%	1.71%	0.32%
Nasdaq Composite			10,742.6	1.01%	3.42%	-1.97%
Euro Stoxx 50			4,057.46	-0.27%	4.51%	3.47%
FTSE 100 UKX			7,694.49	-0.39%	1.86%	2.30%
Russian MOEX			2,159.51	-0.18%	-0.61%	-1.14%

Nguồn: Bloomberg, BSC

Shanghai Composite		S&P 500	
Xu hướng	Giảm điểm	Xu hướng	Giảm điểm
Kháng cự	3150-3200	Kháng cự	4068-4100
Hỗ trợ	2950-3000	Hỗ trợ	3750
Điểm PTKT	TRUNG LẬP	Điểm PTKT	TRUNG LẬP

Diễn biến S&P 500



Diễn biến Shanghai Composite



Nguồn: Bloomberg, BSC

TTCK Việt Nam: VN-Index giảm nhẹ

Ngành	% Ngày	% Tuần	% Tháng
Bán lẻ	0.52%	-3.66%	-7.89%
Bảo hiểm	0.03%	-0.04%	3.42%
Bất động sản	-0.60%	-1.66%	-9.57%
Công nghệ Thông tin	0.40%	0.07%	2.83%
Dầu khí	2.74%	8.45%	15.48%
Dịch vụ tài chính	0.10%	0.51%	-3.32%
Điện, nước & xăng dầu	0.28%	0.32%	0.86%
Du lịch và Giải trí	-0.66%	-1.02%	5.75%
Dịch vụ Công nghiệp	0.15%	-0.78%	-4.20%
Hàng cá nhân & Gia dụng	0.36%	-0.35%	1.82%
Hóa chất	-0.52%	-2.39%	-4.28%
Ngân hàng	-0.01%	2.68%	6.30%
Ô tô và phụ tùng	0.34%	-0.29%	3.59%
Tài nguyên Cơ bản	1.32%	3.02%	2.99%
Thực phẩm và đồ uống	-0.63%	1.44%	0.70%
Truyền thông	0.51%	4.38%	-4.97%
Viễn thông	7.72%	7.31%	16.25%
Xây dựng và Vật liệu	1.44%	0.36%	0.96%
Y tế	0.52%	-1.32%	0.68%

Nguồn: Fiinpro, BSC



TradingView

Nguồn: Tradingview, BSC

VN INDEX

Xu hướng	Downtrend
Kháng cự	1060-1070
Hỗ trợ	1000
Điểm PTKT	TRUNG LẬP

Cập nhật thị trường

Lực bán trong phiên sáng gần như được xóa bỏ hoàn toàn bởi lực mua trong phiên chiều. Thị trường vẫn e dè trước kỳ nghỉ Tết Nguyên Đán. Khả năng đà đi ngang sẽ kéo dài đến hết năm âm lịch Nhâm Dần.

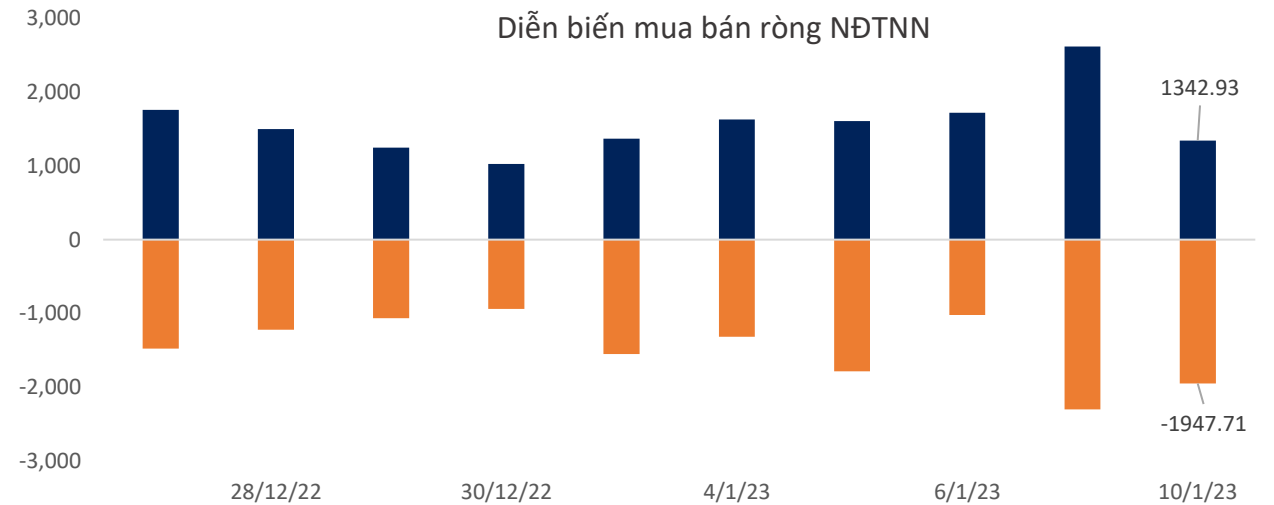
Khối ngoại: Các ETF có xu hướng gia tăng quy mô

ETF	AUM (tr. USD)	NAV/CP (USD)	± Chứng chỉ quỹ	% Premium	Dòng vốn ròng (triệu USD)				Nhận định
					1D	1W	1M	3M	
E1VFN30	327.9	0.8	0.0	1.4%	0.0	2.1	8.6	62.1	ETF VNM, Finlead, Dimaond gia tăng quy mô, các ETF khác có trạng thái cân bằng và giữ nguyên quy mô. Khối ngoại bán ròng ở Indonesia, Malaysia, Philippines và mua ròng ở các thị trường còn lại
FUEMAVN30	14.7	0.5	0.0	2.1%	0.0	0.0	-1.0	-8.1	
FUESSVFL	152.3	0.6	2.5	1.7%	1.6	6.3	10.0	30.3	
FUESSVN30	3.0	0.5	(0.0)	-0.3%	0.0	0.0	0.0	0.0	
FUEVFN30	787.4	1.0	1.9	2.2%	1.8	8.8	38.4	177.2	
FUEVN100	9.6	0.6	0.0	2.8%	0.0	0.0	0.0	0.5	
FTSE Vietnam	286.9	27.0	-	0.6%	0.0	6.8	17.9	39.5	
FUBON FTSE	752.3	0.4	-	-0.3%	0.0	-	69.7	257.1	
iShare	635.8	25.8	-	1.5%	0.0	20.6	127.5	290.1	
KIM	115.2	13.1	-	0.1%	0.0	-	-	9.7	
PREMIA	16.2	8.0	-	0.6%	0.0	0.0	0.0	-2.1	
VNM	468.4	12.3	0.6	1.5%	6.7	37.2	74.8	157.0	

Khối ngoại (tr. USD)	Ngày	Lũy kế từ đầu tuần	Lũy kế từ đầu tháng
Việt Nam	13.05	30.97	91.99
ASEAN4*	91.08	216.32	328.51
Ấn Độ	6.97	6.97	(595.54)
Đài Loan	660.81	1,890.59	2,197.10
Hàn Quốc	30.71	524.99	1,327.19
Nhật Bản		(2,021.05)	(1,053.40)
Trung Quốc			(48,295.58)

Ghi chú: * Thailand, Phillipines, Malaysia, Indonesia

Credit Default Swap	MoM %
Việt Nam	4.04
Trung Quốc	-14.46
Singapores	4.04
Phillippines	2.36
Malaysia	3.52



Nguồn: Fiinpro, BSC

Thị trường hàng hóa: Dầu tăng nhẹ

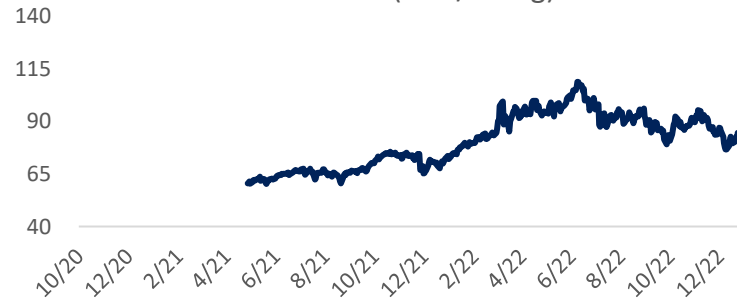
Mặt hàng	Đơn vị	11/1	% Sáng	10/1	% Ngày	% Tuần	% Tháng	Tích cực	Tiêu cực
Dầu WTI	USD/bbl.	74.68	-0.59%	75.12	0.66%	2.53%	4.33%	GAS, BSR	PVD, PVT
Dầu Brent	USD/bbl.	79.65	-0.56%	80.10	0.56%	2.33%	3.98%	GAS, BSR	PVD, PVT
Xăng	USD/gal.	231.54	-0.53%	232.77	1.52%	2.49%	12.33%	PLX, OIL	HVN, VJC
Vàng	USD/oz.	1,875.85	-0.06%	1,877.03	0.28%	1.15%	4.85%	PNJ	
Bạc	USD/oz.	23.62	0.09%	23.60	-0.20%	-0.57%	2.42%	PNJ	
Đậu tương	USD/cwt.	1,483.50	-0.10%	1,485.00	-0.24%	0.00%	-0.45%	HKB	DBC, QNS
Lúa mì	USD/bu.	727.50	-0.48%	731.00	-1.42%	-2.41%	-2.51%		AFX
Sữa	USD/bu.	19.02	-0.42%	19.10	-0.26%	4.74%	-0.83%	VNM, GTN, QNS	KDC
Cao su	JPY/kg.	221.00	0.23%	220.50	-0.23%	1.61%	-1.56%	DPR, PHR, HAG, HNG	SRC, CSM, DRC
Đường	USD/lb.	19.64	2.45%	19.17	1.11%	-0.30%	0.82%	SBT, LSS, SLS, QNS	VNM, GTN, QNS
Cà phê	USD/lb.	150.90	-4.52%	158.05	-0.16%	-9.26%	-5.81%	CTP, DLG	VCF, CTP
Đồng	USD/MT			8,912.00	0.59%	7.10%	5.82%	MSN, ACM, BGM	CAV, SAM, TGP, VTH
Thép	CNY/MT	4,119.00	0.24%	4,109.00	0.22%	1.83%	5.37%	HSG, HPG, NKG	PC1, CTD, HBC
Nhôm	USD/MT			2,463.50	1.03%	6.60%	-1.79%		CAV, SAM, TGP, VTH
Quặng sắt	CNY/MT	840.00	0.72%	834.00	0.54%	-1.23%	3.83%		HPG
Than	USD/MT			361.00	-0.84%	0.10%	-5.27%	HLC, NBC, TNT, THT	HT1, BCC, PPC, POW

Ghi chú: USD = US Cent

Cập nhật thị trường

Giá dầu tăng nhẹ vào ngày thứ Ba (10/01), khi Chính phủ Mỹ dự báo mức tiêu thụ xăng dầu toàn cầu đạt kỷ lục vào năm tới và khi đồng USD dao động ở mức thấp nhất trong 7 tháng.

Dầu BRENT (USD/thùng)



Vàng (USD/oz.)



Nguồn: Bloomberg, BSC

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của CTCP Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 8 & 9 Tòa nhà Thaiholdings
210 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>
Bloomberg: RESP BSCV <GO>



Đối với Phân tích Nghiên cứu

Phòng Phân tích Nghiên cứu
hn.ptnc@bsc.com.vn
(+84) 39352722 - Ext 108

Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn
(+84)2439264659

Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center
i-center@bsc.com.vn
(+84)2437173639

Mạng lưới Nhà đầu tư BSC

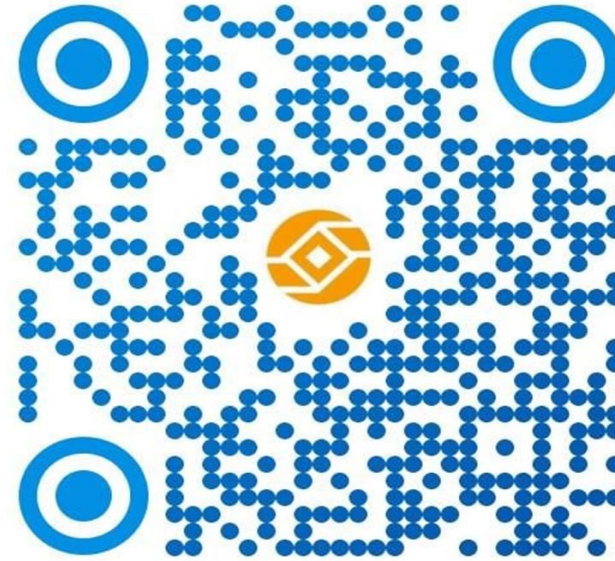
* Quý nhà đầu tư vui lòng đặt câu hỏi tại phần bình luận để được tư vấn trực tiếp.

* Nếu cần tư vấn thêm, vui lòng liên hệ môi giới cá nhân hoặc đại diện Trung tâm tư vấn khách hàng cá nhân i-center: i-center@bsc.com.vn



DANH MỤC BÁO CÁO BSC

Quý khách vui lòng quét mã QR bằng app Zalo để tham khảo các



CỘNG ĐỒNG NHÀ ĐẦU TƯ BSC

Quý khách vui lòng quét mã QR bằng app Zalo để tham gia